|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**TỜ TRÌNH**

DỰ THẢO

**Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung khoản 17 và khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP[[1]](#footnote-2) theo trình tự, thủ tục rút gọn; Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Vấn đề thực tiễn bất cập phát sinh khi triển khai Nghị định số 140/2020/NĐ-CP**

***1.1. Về quy định phân phối lợi nhuận sau thuế tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP***

- Theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP[[2]](#footnote-3) về phân phối lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

*“…- Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:*

*+ Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);*

*+ Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.*

*+ Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).*

*+ Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định…*

*+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định*.”

Quy định này đã tạo cơ sở pháp lý chung, thống nhất để các doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thực hiện chia cổ tức bằng tiền cho các cổ đông, thành viên góp vốn, trong đó có Nhà nước. Chính sách đã góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và cân đối cho các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- Theo phản ánh của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV), trong bối cảnh cần thiết nâng cao năng lực tài chính cho các doanh nghiệp giai đoạn phục hồi sau đại dịch Covid-19 để tăng cường đầu tư vào các dự án trọng điểm, quan trọng thì nội dung chính sách chia cổ tức bằng tiền mặt nêu trên đã làm hạn chế huy động vốn lớn, rẻ (chi phí ít), không kịp thời như trường hợp ACV. ACV là công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ 95,4% vốn điều lệ, hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. Hiện nay, ACV quản lý, khai thác 22 cảng hàng không trên cả nước và thực hiện cùng lúc nhiều mục tiêu về phát triển kết cấu hạ tầng hàng không theo chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể: nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của nền kinh tế thông qua việc đầu tư các công trình lớn, trọng điểm, có sức lan tỏa cao tại các cửa ngõ hàng không của quốc gia như: Dự án Cảng HKQT Long Thành, Nhà ga hành khách T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Mở rộng Nhà ga T2 – Cảng HKQT Nội Bài…

Trường hợp phân phối lợi nhuận theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, nguồn lực tự có của ACV để đầu tư, thực hiện các dự án suy giảm rất lớn. Như vậy, để đáp ứng nhu cầu vốn còn thiếu đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đầu tư, xây dựng (*đặc biệt là dự án CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1 phải hoàn thành đưa vào khai thác năm 2025)*, ACV sẽ phải triển khai vay các tổ chức tín dụng, dẫn tới việc tăng rủi ro trong hoạt động đầu tư, giảm hiệu quả dự án và giảm hiệu quả hoạt động của ACV.

Trong thời gian qua, Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (UBQLV) và ACV đã có nhiều công văn[[3]](#footnote-4) kiến nghị phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu là giải pháp cấp bách, cần thiết giúp ACV có thêm nguồn vốn tự có, đảm bảo thực hiện, hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm; đồng thời giúp ACV cân đối nguồn vốn chủ sở hữu tối thiểu cho Dự án CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1, đảm bảo tiến độ đầu tư, giúp giảm lãng phí xã hội do chậm đưa vào khai thác; không làm tăng gánh nặng ngân sách nhà nước do không sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Bộ Tài chính đã có Tờ trình[[4]](#footnote-5) báo cáo, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết của Chính phủ cho phép ACV được chia cổ tức bằng cổ phiếu, và công văn[[5]](#footnote-6) báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị ACV thực hiện theo quy định tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, các giải pháp này còn một số vướng mắc (hình thức pháp lý của Nghị quyết của Chính phủ; ACV khó huy động được nguồn vốn…).

- Theo tinh thần chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ và ý kiến của đại diện các Bộ, cơ quan tại các cuộc họp về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế của ACV; để tháo gỡ vướng mắc của ACV, việc sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết. Lãnh đạo Chính phủ cũng đã có ý kiến đồng ý giao Bộ Tài chính nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 17 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

***1.2. Về quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP***

- Theo quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

*“5a. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số*[*91/2015/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-91-2015-nd-cp-dau-tu-von-nha-nuoc-vao-doanh-nghiep-292804.aspx)*, Nghị định số*[*32/2018/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-32-2018-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-91-2015-nd-cp-dau-tu-von-nha-nuoc-vao-doanh-nghiep-352927.aspx)*và Nghị định này để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác.”*

- Quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP đã tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên xây dựng quy trình quản lý, sử dụng vốn, tài sản và phương thức, trình tự, thủ tục khi tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác từ đó nâng cao việc quản trị doanh nghiệp, đem lại lợi ích cho Nhà nước.

- Bên cạnh các ưu điểm trên, Uỷ ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cũng đã báo cáo quá trình triển khai thực hiện quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP đã gặp vướng mắc như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, UBQLV đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Hàng không Việt Nam – CTCP (VNA) sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty để triển khai quy trình thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác như quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP với 03 phương thức (đấu giá công khai; đấu giá công khai không thành công thì chào bán cạnh tranh; chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận). Tuy nhiên, việc thực hiện triển khai phương thức đấu giá công khai không triển khai được, cụ thể:

(i) Theo quy định tại khoản 19 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP), việc tổ chức đấu giá được thực hiện thông qua việc thuê Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán (sau đây gọi chung là tổ chức đấu giá).

Theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, việc đấu giá đối với chứng khoán (cổ phần, cổ phiếu) được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Do vậy, việc tổ chức đấu giá công khai được thực hiện thông qua Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty chứng khoán theo quy định pháp luật chứng khoán.

(ii) Theo pháp luật chứng khoán, phương thức đấu giá công khai là việc chào bán chứng khoán ra công chúng và phải đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019: “…*1. Điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của công ty cổ phần bao gồm:*

*b) Hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán;”*

Căn cứ các quy định trên, trường hợp doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thoái vốn tại các doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp khác không đáp ứng điều kiện tại khoản 1b Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019 thì không được thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng tương ứng với việc không được tổ chức thoái vốn theo phương thức đấu giá công khai cũng như không thể triển khai các bước tiếp theo của việc thoái vốn (theo quy định, phải tổ chức đấu giá công khai không thành công thì chuyển sang phương thức chào bán cạnh tranh; trường hợp này các doanh nghiệp không đủ điều kiện để tổ chức đấu giá công khai theo pháp luật chứng khoán như đã nêu trên). Trong khi đó, các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp khác không gặp vướng mắc này do khoản 2 Điều 1 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP cho phép loại trừ hoạt động chuyển nhượng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư tại doanh nghiệp khác.

Do đó, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở lên không thể triển khai việc thoái vốn tại các doanh nghiệp đang bị lỗ, lỗ lũy kế, ảnh hưởng đến vốn đầu tư của doanh nghiệp. Vì vậy, UBQLV đã báo cáo vướng mắc của VNA về việc không triển khai được việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Hàng không Pacific Airlines.

+ Tại Kết luận thanh tra số 1229/KL-TTCP ngày 30/5/2023 về việc thực hiện sắp xếp lại, cổ phần hóa, thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Xây dựng, Thanh tra Chính phủ đề nghị Bộ Tài chính quy định, hướng dẫn cụ thể hơn về việc các Tổng công ty – CTCP khi thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp khác nhưng có kết quả kinh doanh lỗ.

Từ các nội dung nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP theo báo cáo, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị là cần thiết để tháo gỡ ngay vướng mắc bất cập trong quá trình triển khai thực hiện cũng như hỗ trợ VNA theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị.

**2. Cơ sở pháp lý**

***2.1. Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP***

- Theo quy định tại Điều 135 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Công ty cổ phần có thể trả cổ tức bằng tiền mặt, cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty.

- Luật số 69/2014/QH13 không quy định hình thức chia cổ tức đối với công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước.

- Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ đồng ý việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 17 và khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

***2.2. Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP***

- Khoản 1 Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) quy định Chính phủ có thẩm quyền trong việc quy định về hình thức, nội dung, trình tự, thủ tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã quy định việc chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần theo 02 phương thức: bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán (Điều 127 Luật Doanh nghiệp).

- Ý kiến chỉ đạo Lãnh đạo Chính phủ giao Bộ Tài chính nghiên cứu, tổng hợp báo cáo của UBQLV và đề xuất hướng xử lý để tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho quá trình chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của các doanh nghiệp nhà nước.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

- Tháo gỡ vướng mắc, xây dựng cơ sở pháp lý để doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ triển khai thoái vốn tại các doanh nghiệp khác bị lỗ hoặc có lỗ lũy kế.

- Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện đầu tư bổ sung vốn nhà nước vào doanh nghiệp từ nguồn cổ tức được được trả cho cổ đông nhà nước tại công ty cổ phần thuộc phạm vi được đầu tư bổ sung vốn nhà nước nhằm bổ sung nguồn lực kịp thời với chi phí vốn thấp.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

*Một là,* đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ giữa quy định pháp luật về doanh nghiệp và quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

*Hai là,* đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính; thống nhất, dễ hiểu về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản trong dự thảo Nghị định.

*Ba là,* đảm bảo tính kịp thời, giải quyết tình huống cấp bách cho các doanh nghiệp khi thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp khác bị lỗ hoặc có lỗ lũy kế.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị định đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- Ngày …., Bộ Tài chính đã có Công văn số …./BTC-TCDN gửi lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, doanh nghiệp đối với nội dung hồ sơ dự thảo Nghị định.

- Trên cơ sở ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định và lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp*.*

- Ngày….., Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định. Trên cơ sở Báo cáo thẩm định số …./BCTĐ-BTP ngày ……, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định để trình Chính phủ.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục dự thảo Nghị định gồm 02 Điều, trong đó:**

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Điều 2. Điều khoản thi hành.

**2. Nội dung dự thảo Nghị định**

2.1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 17 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP

Việc sửa đổi, bổ sung nội dung tập trung theo hướng: quy định đối với doanh nghiệp là công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phần lợi nhuận còn lại được chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt; hoặc bằng cổ phiếu để thực đầu tư bổ sung tăng vốn điều lệ, thực hiện các dự án quan trọng quốc gia được cấp có thẩm phê duyệt và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận được chia cổ tức bằng cổ phiếu.

Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung vào khoản 17 Điều 2 nội dung như sau (nội dung sửa đổi, bổ sung là phần in nghiêng; các nội dung còn lại của khoản 17 giữ nguyên như quy định hiện hành):

“3. Quyền, trách nhiệm, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 48, Điều 50 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và các nội dung sau:

…

+ Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết cổ tức, lợi nhuận bằng tiền mặt *hoặc bằng cổ phiếu* cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền mặt cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

*Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu chỉ được áp dụng đối với công ty cổ phần thực hiện các dự án quan trọng quốc gia được cấp có thẩm phê duyệt và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận được chia cổ tức bằng cổ phiếu. Đối với khoản cổ tức được chia bằng cổ phiếu, cơ quan đại diện chủ sở hữu có ý kiến thống nhất bằng văn bản để chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông; việc đầu tư bổ sung vốn nhà nước từ nguồn cổ tức được chia bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*.

…”

2.2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5a, 5b Điều 42 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được bổ sung tại khoản 22 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP

(i) Việc sửa đổi, bổ sung tập trung vào 03 nội dung chính như sau:

- Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên thoái vốn tại các doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp khác không đáp ứng điều kiện phải có lãi, không có lỗ lũy kế theo quy định tại khoản 1b Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019.

- Phương thức thực hiện: Việc chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020 (bằng hợp đồng hoặc giao dịch trên thị trường chứng khoán).

- Thẩm quyền quyết định: Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét có ý kiến về phương án chuyển nhượng (trong đó có phương thức thực hiện); Người đại diện phần vốn nhà nước tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị.

Trên các cơ sở nên trên, Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung vào khoản 22 Điều 2 nội dung như sau (nội dung bổ sung là phần in nghiêng; các nội dung còn lại của khoản 22 giữ nguyên như quy định hiện hành):

“5a. Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước từ 50% vốn điều lệ trở lên căn cứ các quy định tại Nghị định số [91/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-91-2015-nd-cp-dau-tu-von-nha-nuoc-vao-doanh-nghiep-292804.aspx), Nghị định số [32/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-32-2018-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-91-2015-nd-cp-dau-tu-von-nha-nuoc-vao-doanh-nghiep-352927.aspx) và Nghị định này để có ý kiến sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ khác cho phù hợp khi quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và tổ chức thoái vốn đầu tư ở các doanh nghiệp khác.

*Trường hợp thoái vốn tại công ty cổ phần có vốn góp của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, mà công ty cổ phần đó không đảm bảo hoạt động kinh doanh của 02 năm liên tục liền kề trước năm tổ chức thoái vốn phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm tổ chức thoái vốn, Cơ quan đại diện chủ sở hữu chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước được lựa chọn việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty cổ phần đó theo quy định tại khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp năm 2020. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thoái vốn thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.*”

2.3. Về hiệu lực thi hành: Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Lưu: VT, Cục TCDN. | **BỘ TRƯỞNG**  **Hồ Đức Phớc** |

*Hồ sơ gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến đề xuất và góp ý về dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo thẩm định; (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định về dự thảo Nghị định.*

1. Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-2)
2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 37 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-3)
3. Các công văn số 153/UBQLV-CNHT ngày 10/02/2023 và số 1091/UBQLV-CNHT ngày 12/6/2023 của UBLQV; các công văn số 224/BC-NĐDV ngày 19/5/2023 và số 44/BC-NĐDV ngày 07/02/2023 của ACV. [↑](#footnote-ref-4)
4. Tờ trình số 308/TTr-BTC ngày 21/12/2023 của Bộ Tài chính về việc chia cổ tức của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP. [↑](#footnote-ref-5)
5. Công văn số 12040/BTC-TCDN ngày 03/11/2023 của Bộ Tài chính về việc chia cổ tức bằng cổ phiếu của ACV. [↑](#footnote-ref-6)